

*

Số -HD/ĐU Đống Đa, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị
và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị**

Căn cứ Hướng dẫn số 39-HD/BTGDVTU ngày 01/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội về tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đồng Đa hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, sự thống nhất về tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn phường về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Qua đó, tạo sự đồng thuận cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của Thủ đô, đất nước, hướng tới xây dựng nước Việt Nam phát triển, độc lập, tự chủ và tự cường trong kỷ nguyên mới.

2. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đến năm 2045. Tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện thiết thực, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác trong hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội tại địa phương.

3. Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, gắn với tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030, gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

4. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền, đảm bảo tính sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc thù thực tiễn của địa phương, nhằm lan tỏa sâu rộng hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới, sáng tạo, phát triển bền vững, tạo tác động tích cực đến nhận thức và tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bồi cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết 06, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị; nội dung cơ bản, quan điểm, mục đích, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bút phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong đó:

1. Nghị quyết số 06: Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển đất nước; đối ngoại tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới: (1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; xử lý ổn thỏa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu. (2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung

ứng khu vực và toàn cầu. (3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước. (4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đổi mới, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đổi mới tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực (chế độ, chính sách, cơ sở vật chất,... từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa).

2. Nghị quyết số 10: Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia,... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,... Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài,... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,...

Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,... Năm 2045 khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: (1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số,...). (3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,... (4) Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,... (5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,... (6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,... (7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền sâu rộng quá trình cụ thể hóa và đưa Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị vào thực tiễn đời sống; phản ánh kịp thời kết quả triển khai tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chú trọng phát hiện, lan tỏa những mô hình hay, cách làm sáng tạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân, đặc biệt là vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiệu quả, thực chất.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn về ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần thượng tôn pháp luật trong các hoạt động kinh tế, đối ngoại. Khuyến khích các chi bộ, các tổ dân phố, các tổ chức đoàn thể vận dụng các quan điểm của Nghị quyết để giải quyết những vấn đề thực tế tại khu dân cư, đơn vị, như: cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Qua đó, mỗi đảng viên trở thành những tuyên truyền viên tích cực, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết ngay từ cơ sở và củng cố

niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền gắn với kết quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau 01 năm triển khai thực hiện trên địa bàn Thủ đô, qua đó khẳng định sự hiệu quả, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử phường, Fanpage và đặc biệt là các nhóm Zalo điều hành từ phường đến từng tổ dân phố, hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp chi bộ, họp tổ dân phố về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết 06, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị; khẳng định đây là sự cụ thể hóa những chủ trương, đường lối của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở trong việc truyền tải nội dung các Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách trực quan, sinh động; chủ động lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các buổi sinh hoạt chi bộ, họp tổ dân phố và các buổi sinh hoạt chuyên đề, đảm bảo việc truyền đạt thông tin không chỉ mang tính lý luận mà còn sát thực với tình hình thực tế, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân tại địa bàn.

3. Việc biên soạn tài liệu và nội dung tuyên truyền cần bảo đảm cần tập trung cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ của Nghị quyết thành các thông điệp truyền thông ngắn gọn, trọng tâm, dễ hiểu và dễ tiếp nhận. Việc chuyển tải nội dung phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, tránh hình thức hóa, bảo đảm tính định hướng chính trị, tạo sự lan tỏa sâu rộng, giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nắm vững, hiểu rõ và tự giác chấp hành các chủ trương của Đảng.

4. Chủ động nắm bắt dư luận xã hội và tư tưởng của Nhân dân thông qua các kênh tiếp nhận thông tin và tiếp xúc cử tri; kịp thời báo cáo, giải quyết các vấn đề mới phát sinh, không để xảy ra tình trạng mất ổn định, hình thành “điểm nóng” trên địa bàn, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận cao trong xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu Đảng ủy phường hướng dẫn, triển khai công tác tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị đảm bảo ngắn gọn, trọng tâm, dễ tiếp nhận; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội nhằm kịp thời báo cáo, tham mưu Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để định hướng dư luận, tránh để hình thành “điểm nóng” tại cơ sở.

2. UBND phường

Căn cứ kế hoạch của Đảng ủy phường, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng theo đúng tinh thần các Nghị quyết; hỗ trợ nguồn lực, điều kiện cần thiết để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân; gắn việc thực hiện các Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nếp sống văn minh đô thị và thông tin về kết quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau 01 năm triển khai.

4. Các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường

Tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết đến toàn thể đảng viên trong các buổi sinh hoạt định kỳ, chuyên đề. Phân công đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở truyền đạt các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trên cơ sở thực tiễn tại chi bộ, tổ dân phố để vận dụng linh hoạt các nội dung Nghị quyết nhằm tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề thực tế, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tại cơ sở.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị của Đảng ủy phường Đông Đa. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo trọng tâm, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU,
- Thường trực ĐU Phường,
- BTV Đảng ủy Phường,
- Các CQ, ĐV tại mục IV, (để th/hiện)
- Lưu: VT, BXDĐ.

(để b/cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Đinh Nguyên Mạnh